

tới lúc diễn ra.

+ Từ “đã” bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ “trút”. Nó cho biết sự việc được hoàn thành rồi.

Bài 2:

-Y/c HS trao đổi và làm bài.

- GV chốt lại lời giải đúng:

a) Ngộ đã thành ...

b) Chào mào sắp hót ...
Cháu vẫn đang xa
... .. mùa na đã tàn. } Kh«ng híp lý

Bài 3:

- GV gọi 1 số HS lên trình bày.

- Chốt lại lời giải đúng:

+ “Nhà bác học đang làm việc trong phòng. Bỗng người phục vụ bước vào. (bỏ từ đang)...”

+ Nó đọc gì thế? (hoặc nó đang đọc gì thế?) Bỏ từ sẽ.

- GV chữa bài cho HS.

3.Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-HS đặt câu có từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.

HS:2 em nối nhau đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm, suy nghĩ trao đổi theo cặp.

- Một số em làm vào phiếu và dán lên bảng. Các HS làm vào vở bài tập.

b) Chào mào đã hót..., Cháu vẫn đang xa. Mùa na sắp tàn.

HS: 1 em đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm, suy nghĩ làm bài vào vở bài tập.

- 2 em làm bài vào bảng nhóm.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

Khoa học

Ba thể của nước

I.Mục tiêu:

- Sau bài học sinh biết nước tồn tại ở ba thể: Lỏng, khí, rắn. Nhận ra tính chất chung của nước và sự khác nhau khi nước tồn tại ở ba thể.

- Thực hành nước chuyển từ thể lỏng thành thể khí và ngược lại.

- Nêu cách chuyển nước từ thể lỏng thành thể khí và ngược lại.

- Vẽ và trình bày sơ đồ sự chuyển thể của nước.

II.Đồ dùng:

Cốc thủy tinh, nến, nước đá, giẻ lau, nước nóng...

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

-Nước có những tính chất gì?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động1: Chuyển nước ở thể lỏng thành thể khí và ngược lại:

Bước 1: Làm việc cả lớp.

+ Nêu 1 số ví dụ về nước ở thể lỏng?

- Nước mưa, nước sông, nước biển, nước suối...

+ Dùng giẻ lau ướt lau lên bảng và cho 1 em lên sờ tay vào.

+ Liệu mặt bảng có ướt mãi như vậy không? Nếu mặt bảng khô thì nước biến đi đâu?

HS: Làm thí nghiệm như hình 3 trang 44 SGK theo nhóm.

- Đại diện các nhóm báo cáo.

=> Kết luận: Hơi nước không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Hơi nước là nước ở thể khí.

3.Hoạt động 2: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn và ngược lại:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS.

HS: Đọc và quan sát hình 4, 5 trang 45 và trả lời câu hỏi.

+ Nước ở thể lỏng trong khay đã biến thành thể gì?

- Nước ở thể rắn.

+ Nhận xét nước ở thể này?

- Có hình dạng nhất định.

+Hiện tượng nước trong khay chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là gì?

- Gọi là sự đông đặc.

+Quan sát hiện tượng nước đá ở ngoài tủ lạnh xem điều gì đã xảy ra và nói tên hiện tượng đó?

- Nước chảy ra thành nước ở thể lỏng. Hiện tượng đó gọi là sự nóng chảy.

-HS: Tiến hành làm thí nghiệm và báo cáo kết quả.

- GV kết luận: Nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng khi nhiệt độ ở bên ngoài cao hơn.

4.Hoạt động3: Sơ đồ sự chuyển thể của nước:

+ Nước tồn tại ở những thể nào?

- HS làm việc cá nhân theo cặp, vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước vào vở và trình bày.

+ Nêu tính chất của nước?

- GV nhận xét, gọi HS lên nêu lại.

5.Củng cố - dặn dò:

-Gọi HS giải thích hiện tượng nước đọng ở vung nồi cơm hoặc nồi canh.

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Đạo đức

thực hành kỹ năng giữa học kỳ I

I.Mục tiêu:

- Giúp HS: Ôn lại và thực hành những hành vi đạo đức đã học từ đầu năm.
- Có ý thức và biết thực hiện đúng các hành vi, thái độ qua từng bài cụ thể.
- Biết áp dụng vào thực tế cuộc sống để thể hiện bằng việc làm và hành động cụ thể.

II.Đồ dùng:

Giấy khổ to viết sẵn nội dung ôn tập.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Bài cũ:

Tại sao phải tiết kiệm thời giờ? Như thế nào là tiết kiệm thời giờ?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn ôn tập:

a.Hoạt động 1: Thảo luận nhóm.

+ Kể tên các bài đạo đức đã học từ đầu năm đến nay?

HS: Thảo luận nhóm, viết ra giấy.

- Đại diện nhóm lên dán, trình bày.

+ Bài 1: Trung thực trong học tập.

+ Bài 2: Vượt khó trong học tập.

+ Bài 3: Biết bày tỏ ý kiến.

+ Bài 4: Tiết kiệm tiền của.

+ Bài 5: Tiết kiệm thời giờ.

b.Hoạt động 2: Làm việc cả lớp.

?Trung thực trong học tập thể hiện điều gì

- ... thể hiện lòng tự trọng.

? Trung thực trong học tập sẽ được mọi người như thế nào

- ... được mọi người quý mến.

? Trong cuộc sống mỗi khi gặp khó khăn chúng ta phải làm gì

- ... cố gắng, kiên trì, vượt qua những khó khăn đó.

? Khi em có những mong muốn hoặc ý nghĩ về vấn đề nào đó, em cần làm gì

- ... em cần mạnh dạn, chia sẻ, bày tỏ ý kiến, mong muốn của mình với những người xung quanh một cách rõ ràng, lễ độ.

? Em thử trình bày ý kiến, mong muốn của mình với cô giáo (hoặc các bạn)

- Em rất muốn tham gia vào đội sao đỏ của nhà trường để theo dõi các bạn. Em mong muốn xin cô giáo cho em được tham gia.

? Vì sao phải tiết kiệm tiền của

- Tiền bạc, của cải là mồ hôi công sức của bao người. Vì vậy chúng ta cần phải tiết kiệm, không được sử dụng tiền của phung phí.

? Em đã thực hiện tiết kiệm tiền của chưa? Nêu ví dụ.

- Em đã giữ gìn sách vở, quần áo, đồ dùng học tập rất cẩn thận để không bị hỏng, mất tốn tiền mua sắm...

? Vì sao phải tiết kiệm thời giờ? Nêu ví dụ.

- Vì thời giờ khi trôi đi thì không bao giờ trở lại.

VD: Em sắp xếp thời giờ rất hợp lý (nêu

thời gian biểu).

- GV nhận xét, bổ sung.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, thực hiện những hành vi đã học.

Luyện tiếng việt

Luyện đọc: ông trạng thả diều

I.Mục tiêu:

-Giúp HS: Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi, cảm hứng ngợi ca.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi chú bé Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ trạng nguyên khi mới 13 tuổi.

II.Đồ dùng dạy - học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III.Các hoạt động dạy và học:

A.Mở đầu:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a.Luyện đọc: Hướng dẫn HS chia đoạn.

- GV nghe, kết hợp sửa lỗi cho HS và giải nghĩa từ khó.

b.Tìm hiểu bài:

? Nguyễn Hiền ham học và chịu khó học như thế nào

? Vì sao chú bé Hiền lại được gọi là ông Trạng thả diều

? em học tập được gì ở Nguyễn Hiền?

c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

- Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm toàn bài.

- GV nghe, uốn nắn, sửa sai.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà đọc lại bài, chuẩn bị bài sau.

HS:Nối tiếp nhau đọc từng đoạn.

HS: Luyện đọc theo cặp.

1 - 2 em đọc cả bài.

- Đọc thầm đoạn từ đầu ...chơi diều và trả lời.

-Đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.

-Mượn vở bạn về học.

-Dùng lưng trâu và nền đất làm vở.

-Dùng ngón tay và gạch vữa làm bút.

-Dùng đom đóm làm đèn học.

-Làm bài thi vào lá chuối khô nhờ thầy chấm.

- Vì cậu đỗ trạng nguyên năm 13 tuổi lúc ấy cậu vẫn ham thích chơi diều.

-Tinh thần vượt khó.

HS: 4 em nối tiếp nhau đọc 4 đoạn.

HS: Luyện đọc diễn cảm theo cặp.

- 1 vài em thi đọc diễn cảm trước lớp.

Luyện toán

Luyện tập: Tính chất kết hợp của phép nhân

I.Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết tính chất kết hợp của phép nhân.
- Vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân để tính toán.

II.Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Hướng dẫn làm bài tập:

1.Giới thiệu:

2.Luyện tập:

Bài 1. Tính theo cách thuận tiện nhất.

$$\begin{aligned} \text{a) } 125 \times 5 \times 2 \times 8 &= (125 \times 8) \times (2 \times 5) \\ &= 1000 \times 10 \\ &= 10000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } 4 \times 47 \times 25 &= (4 \times 25) \times 47 \\ &= 100 \times 47 \\ &= 4700 \end{aligned}$$

Bài 2.Một cửa hàng có 6 gian chứa hàng, mỗi gian có 76 kiện hàng, mỗi kiện hàng nặng 6 yến. Hỏi cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu yến hàng?

- Hướng dẫn HS phân tích bài toán.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Y.c HS làm bài cá nhân vào vở.

Bài 3.Học sinh lớp 4A xếp thành 4 hàng thì mỗi hàng có 9 em. Biết số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam là 6 em. Tính số học sinh nam, học sinh nữ của lớp 4A.

- Cùng HS phân tích bài toán.

-HS làm cá nhân.

$$\begin{aligned} \text{b) } 250 \times 1250 \times 8 \times 4 \\ &= (250 \times 4) \times (1250 \times 8) \\ &= 1000 \times 10000 \\ &= 10000000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{d) } 5 \times 9 \times 2 \times 7 &= (5 \times 2) \times (9 \times 7) \\ &= 10 \times 63 \\ &= 630 \end{aligned}$$

- Lớp làm vở 1 em làm bảng nhóm.
- Dán bảng và trình bày.

Giải:

Một gian có số yến hàng là:

$$76 \times 6 = 456 \text{ (yến)}$$

Cửa hàng đó có số yến hàng là:

$$456 \times 6 = 2736 \text{ (yến)}$$

Đáp số: 2736 yến

- Làm bài cá nhân vào vở.
- 2 em làm bảng.

Giải:

Số học sinh lớp 4A là:

$$9 \times 4 = 36 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nam lớp 4A là:

$(36 - 6) : 2 = 15$ (học sinh)

Số học sinh nữ lớp 4A là:

$15 + 6 = 21$ (học sinh)

Đáp số: Nam: 15 học sinh

Nữ: 21 học sinh

-Nhận xét và chữa bài.

5.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ tư ngày 5 tháng 11 năm 2014

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn — giảng)

Tập đọc

Cả chÝ th× n^an

I.Môc tí^au:

- Đọc trôi chảy, rõ ràng từng câu tục ngữ. Giọng đọc khuyến bảo, nhẹ nhàng, chí tình.

- Bước đầu nắm được đặc điểm diễn đạt của các câu tục ngữ, lời khuyên của các câu tục ngữ để có thể phân loại chúng vào 3 nhóm:

- + Khẳng định có ý chí nhất định thành công.
- + Khuyến người ta giữ vững mục tiêu đã chọn.
- + Khuyến người ta không nản lòng khi gặp khó khăn.

- Học thuộc lòng các câu tục ngữ.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài tập đọc.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra bài cũ:

HS: 2 em đọc bài “Ông Trọng thả diều”.

2.Dạy bài mới:

a.Luyện đọc:

- GV nghe, sửa sai kết hợp giải nghĩa từ.
- Nhắc nhở các em nghỉ ngơi đúng các

- Nối nhau đọc từng câu tục ngữ (2 - 3 lượt).

câu.

- Ai ơi / đã quyết thì hành
- Đã đan / thì lận tròn vành mới thôi.
- Người có chí / thì nên

Nhà có nền

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b.Tìm hiểu bài:

+ Hãy xếp 7 câu tục ngữ vào 3 nhóm:

+ **Gọi HS đọc câu 2 và nêu cách chọn:**

- **Liên hệ bản thân:**

c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và thuộc lòng:

- **GV đọc mẫu các đoạn văn.**

- **GV và cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.**

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Về nhà học thuộc lòng bài.

- Luyện đọc theo cặp.

- 2 em đọc cả bài.

- Đọc thầm và trả lời câu hỏi.

- Một số HS làm bài vào phiếu.

a) 1, 4

b) 2 và 5.

c) Câu 3, 6, 7.

- Chọn câu c.

+ Ngắn gọn, có hình ảnh, có vần điệu.

- Suy nghĩ phát biểu.

- HS phải rèn luyện ý chí vượt khó.

- Vượt lên sự lười biếng của bản thân, khắc phục những thói quen xấu...

- Luyện đọc theo cặp.

- 1 vài em thi đọc diễn cảm trước lớp.

- Nhắm học thuộc lòng 7 câu tục ngữ.

- Thi học thuộc lòng từng câu.

Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Nhân với số có tận cùng là chữ số 0

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách thực hiện phép nhân với số có tận cùng là chữ số 0.

- áp dụng phép nhân với số có tận cùng là chữ số 0 để giải các bài toán tính nhanh, tính nhẩm.

II.Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Bài cũ:

-HS: Lên chữa bài về nhà.

B.Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn nhân với số có tận cùng là chữ số 0:

- GV ghi bảng: $1324 \times 20 = ?$
- GV hỏi: Có thể nhân 1324 với 20 như thế nào? Có thể nhân với 10 được không?

Vậy ta có: $1324 \times 20 = 26480$

Từ đó ta có cách đặt tính:

$$\begin{array}{r} 1324 \\ \times 20 \\ \hline \end{array}$$

- GV gọi HS nêu lại cách nhân.

3. Nhân các số tận cùng là chữ số 0:

- GV ghi lên bảng: $230 \times 70 = ?$
- Có thể nhân 230 với 70 như thế nào?
- KL: Khi thực hiện nhân 270×30 ta chỉ việc thực hiện 23×7 rồi viết thêm 2 chữ số 0 vào bên phải tích 23×7 .

4. Thực hành:

+ Bài 1: Làm cá nhân.

$$\begin{array}{r} 1342 \\ \times 40 \\ \hline 53680 \end{array}$$

+ Bài 2: Y/c HS tính nhẩm không đặt tính.

- Chữa bài và nhận xét HS.

+ Bài 3: Y/c HS đọc đề bài.

- Muốn biết xe ô tô đó chở tất cả bao nhiêu kg gạo và ngô chúng ta phải làm gì?

- Y/c HS làm bài.

- HS: Có thể nhân với 10, sau đó nhân với 2, vì: $20 = 2 \times 10$.

$$\begin{aligned} 1324 \times 20 &= 1324 \times (2 \times 10) \\ &= (1324 \times 2) \times 10 \\ &= 2648 \times 10 \\ &= 26480 \end{aligned}$$

+ Viết chữ số 0 vào hàng đơn vị của tích.

- + $2 \times 4 = 8$, viết 8 vào bên trái 0.
- + $2 \times 2 = 4$, viết 4 vào bên trái 8.
- + $2 \times 3 = 6$, viết 6 vào bên trái 4.
- + $2 \times 1 = 2$, viết 2 vào bên trái 6.

HS: Làm tương tự như trên.

$$\begin{aligned} 230 \times 70 &= (23 \times 10) \times (7 \times 10) \\ &= (23 \times 7) \times (10 \times 10) \\ &= 161 \times 100 = 16100 \end{aligned}$$

HS: Đọc yêu cầu.

- 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

$$\begin{array}{r} 13546 \\ \times 30 \\ \hline 406380 \end{array}$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- HS thi làm nhanh trên bảng lớp.

$$1326 \times 300 = 397800$$

$$3450 \times 20 = 69000$$

$$1450 \times 800 = 1160000$$

- 2 HS đọc.

- HS: Tính số kg gạo và số kg ngô mà xe ô tô đó chở.

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

Giải:

30 bao gạo nặng số kg là:

$50 \times 30 = 1500$ (kg)
40 bao ngô nặng số kg là:
 $60 \times 40 = 2400$ (kg).
Xe ô tô đó chở được tất cả là:
 $1500 + 2400 = 3900$ (kg)
Đáp số: 3900 kg ngô và gạo.

-Nhận xét và chữa bài cho HS.
+ **Bài 4:** -Y/c HS đọc đề bài và tự làm bài.

-Đọc và tự làm bài vào vở.
-1 em làm bài trên bảng lớp.
Chiều dài tấm kính là:
 $30 \times 2 = 60$ (cm)
Diện tích của tấm kính là:
 $60 \times 30 = 1800$ (cm²)
Đáp số: 1800 (cm²)

5.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

Buổi chiều:

Kể chuyện

Bàn chân kỳ diệu

I.Môc ti^u:

-Giúp HS: Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, HS kể lại được câu chuyện “Bàn chân kỳ diệu”.

- Hiểu ý nghĩa truyện: Dù trong hoàn cảnh khó khăn nào, nếu con người giàu nghị lực, có ý chí vươn lên sẽ đạt được điều mình mong ước.

- Tự rút ra bài học cho mình từ tấm gương Nguyễn Ngọc Ký.

- Nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời kể của bạn.

II.Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa truyện trong SGK..

III.Các hoạt động dạy - học:

1.Giới thiệu ghi tên bài:

2.GV kể chuyện:

- GV kể mẫu (2 - 3 lần), giọng chậm.

+ Lần 1: GV kể lần 1 giọng chậm rãi, thông thả kết hợp giới thiệu về Nguyễn Ngọc Ký.

+ Lần 2: GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa.

+ Lần 3: GV kể (nếu cần).

3.Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:

HS: Quan sát tranh minh họa, đọc thầm các yêu cầu của bài kể chuyện.

HS: Lắng nghe.

HS: Nghe kết hợp nhìn tranh, đọc lời dưới mỗi tranh.